TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **188/**2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 160/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Kiều H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà Phạm Thị Thu Â, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/10/2025 và tại phiên hòa giải ngày 24/10/2025 của người yêu cầu ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â, yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â tự nguyện kết hôn vào ngày 29/4/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). Vì vậy, hôn nhân của ông H, bà Â là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên thừa nhận mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â có 02 con chung: Lê Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2014 và Lê Hoàng B, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Khi ly hôn, ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â thống nhất:

+ Giao cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2014 cho ông Lê Kiều H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Giao cháu Lê Hoàng B, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 cho bà Phạm Thị Thu Â trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung*:* Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â phải chịu lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â.

- Về con chung: giao cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2014 cho ông Lê Kiều H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành; giao cháu Lê Hoàng B, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 cho bà Phạm Thị Thu Â trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành. Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Kiều H và bà Phạm Thị Thu Â phải chịu lệ phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Lê Kiều H và bà Phạm

Thị Thu Â đã nộp theo biên lai thu số 0004161 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông H, bà Â đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên